



TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN
XUẤT NHẬP KHẨU VÀ XÂY DỰNG VIỆT NAM

**BÁO
CÁO
THƯỜNG
NIÊN
2014**



Đại lộ Thăng Long



GIỚI THIỆU CHUNG



Cầu Bãi Cháy – Quảng Ninh

THƯ NGỎ CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Kính thưa Quý cổ đông,



Chủ tịch HĐQT
Nguyễn Thành
Phương

Năm 2014, nền kinh tế vĩ mô của Việt Nam tiếp tục có dấu hiệu khởi sắc, góp phần tạo điều kiện cho các doanh nghiệp phát triển. Lĩnh vực xây dựng đang dần phục hồi đà tăng trưởng, nhu cầu xây dựng các công trình có vốn từ ngân sách Nhà nước, các công trình phục vụ hạ tầng giao thông tăng cao hơn năm trước, nhất là những dự án phát triển đường cao tốc với phương thức đầu tư xã hội hóa. Nhu cầu xây dựng nhà và các công trình phục vụ sản xuất kinh doanh ở khu vực dân cư có xu hướng tăng trong khi giá cả vật tư xây dựng tương đối ổn định. Đồng thời, việc tiếp cận được vốn vay ngân hàng với lãi suất ưu đãi đã góp phần giảm bớt khó khăn cho hoạt động của các doanh nghiệp xây dựng. Ngoài ra, thị trường bất động sản đang ấm dần với nhiều dự án phát triển nhà ở được hoàn thành và bàn giao trong năm 2014, số lượng giao dịch bất động sản thành công tăng. Bên cạnh những mặt tích cực, tình hình sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp trong nước nhìn chung vẫn chịu áp lực từ những bất ổn về kinh tế và chính trị của thị trường thế giới, cùng với những khó khăn từ những năm trước chưa được giải quyết triệt để như áp lực về khả năng hấp thụ vốn của nền kinh tế chưa cao; sức ép nợ xấu còn nặng nề; hàng hóa trong nước tiêu thụ chậm; năng lực quản lý và cạnh tranh của doanh nghiệp thấp. Trước sự tác động của các yếu tố khách quan nêu trên, trong năm 2014, VINACONEX tiếp tục phải đối mặt với hàng loạt khó khăn, thách thức. Nhưng bằng sự nỗ lực, trách nhiệm của tập thể cán bộ công nhân viên, VINACONEX đã hoàn thành vượt mức kế hoạch doanh thu – lợi nhuận, các hoạt động kinh doanh cốt lõi ổn định, tiếp tục duy trì tình hình tài chính ổn định, lành mạnh, tích tụ nguồn lực, chuẩn bị tốt các điều kiện tiền đề phục vụ cho giai đoạn phát triển mới.

Trong lĩnh vực xây lắp, ngoài việc hoàn thành đúng tiến độ một số dự án trọng điểm quốc gia như đường cao tốc Nội Bài – Lào Cai, nhà ga T2 sân bay quốc tế Nội Bài, cầu Nhật Tân, VINACONEX đã trúng thầu nhiều dự án xây lắp với tổng giá trị khoảng 2.640,35 tỷ đồng, trong đó có nhiều hợp đồng với giá trị lớn như: dự án Nhà máy lọc dầu Nghi Sơn (1.016,7 tỷ đồng), đường cao tốc Đà Nẵng – Quảng Ngãi (598 tỷ đồng), đường BOT Hà Nội – Bắc Giang (525,7 tỷ đồng). Điều này tiếp tục khẳng định uy tín, vị thế của Tổng công ty trên lĩnh vực xây lắp, đồng thời góp phần đảm bảo nguồn việc làm, doanh thu, lợi nhuận cho năm 2014 và các năm tiếp theo. Trong lĩnh vực đầu tư kinh doanh bất động sản, VINACONEX tiếp tục tập trung hoàn thành thủ tục đầu tư, triển khai thực hiện một số dự án như: đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng kỹ thuật khu công nghệ cao 2 Hòa Lạc, dự án 97 – 99 Láng Hạ, dự án VINATA Tower. Đồng thời, VINACONEX tiếp tục hoàn thiện cơ chế quản lý, khai thác các dự án sau đầu tư, duy trì tỷ lệ lấp đầy đạt 94% đối với các diện tích cho thuê trong bối cảnh thị trường cho thuê văn phòng có dấu hiệu bão hòa, giảm giá. Bên cạnh việc khai thác các dự án cũ, VINACONEX đã tăng cường công tác tìm kiếm, chuẩn bị các dự án mới để triển khai thực hiện khi có đủ điều kiện. Trong công tác tái cấu trúc, VINACONEX đã tiếp tục củng cố, kiện toàn công tác quản trị điều hành doanh nghiệp, xây dựng và triển khai thực hiện việc tái cấu trúc vốn tại các Công ty thành viên để tăng cường hiệu quả hoạt động đầu tư vốn. Các hoạt động kinh doanh dịch vụ, giáo dục đào tạo tiếp tục ổn định, phát huy hiệu quả.

Đề đạt được những thành tích trên, VINACONEX đã luôn nhận được sự hỗ trợ, ủng hộ của các cơ quan ban ngành Trung ương và địa phương, sự đoàn kết, nhất trí của tập thể HĐQT, Ban Điều hành, Ban Kiểm soát, sự quyết tâm của toàn thể cán bộ công nhân viên Tổng công ty và sự ủng hộ, tin tưởng, chia sẻ khó khăn của Quý cổ đông, các tổ chức tài chính, các đối tác trong và ngoài nước.

Thay mặt HĐQT, tôi xin bày tỏ lòng cảm ơn sâu sắc tới Quý cổ đông, các đối tác và đặc biệt là sự tận tâm, nỗ lực của Ban điều hành và tập thể cán bộ công nhân viên Tổng công ty đã đoàn kết, nhất trí để đưa VINACONEX hoàn thành vượt mức kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2015, tạo tiền đề cho giai đoạn phát triển mới của VINACONEX trong các năm tiếp theo.

Trân trọng.

Nguyễn Thành Phương
Chủ tịch HĐQT Tổng công ty cổ phần VINACONEX

I. THÔNG TIN CHUNG



1. Thông tin khái quát

- ✓ Tên giao dịch: Tổng công ty cổ phần Xuất nhập khẩu và xây dựng Việt Nam
- ✓ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0100105616 do Sở Kế hoạch đầu tư T.p Hà Nội cấp ngày 01/12/2006, đăng ký thay đổi lần thứ 7 ngày 17/4/2012
- ✓ Vốn điều lệ: **4.417.106.730.000 đồng**
- ✓ Vốn chủ sở hữu: **5.707.678.606.859 đồng** (tại ngày 31/12/2014)
- ✓ Địa chỉ: Tòa nhà VINACONEX, 34 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội
- ✓ Số điện thoại: 046.2849.234
- ✓ Số fax: 046.2849.208
- ✓ Website: www.vinaconex.com.vn
- ✓ Mã cổ phiếu: VCG



II. QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

2012

Tháng 03/2012 – Tổng công ty Cổ phần Xuất Nhập Khẩu và Xây dựng Việt Nam phát hành thành công cổ phiếu tăng vốn điều lệ lên 4.417 tỷ đồng.

2010

Tháng 11/2010 - Tổng công ty Cổ phần Xuất Nhập Khẩu và Xây dựng Việt Nam phát hành thành công cổ phiếu tăng vốn điều lệ lên 3.000 tỷ đồng.

2008

Ngày 05/09/2008 Cổ phiếu của Tổng công ty Cổ phần Xuất Nhập Khẩu và Xây dựng Việt Nam (mã VCG) chính thức giao dịch trên sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

2006

Ngày 01/12/2006 Đổi tên thành Tổng công ty Cổ phần Xuất Nhập Khẩu và Xây dựng Việt Nam và chính thức đi vào hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần.

1995

Ngày 20/11/1995 Tổng công ty Xuất Nhập Khẩu Xây dựng Việt Nam được thành lập theo mô hình Tổng công ty 90. Theo đó, Tổng công ty Xuất Nhập Khẩu Xây dựng Việt Nam được Bộ Xây dựng cho phép tiếp nhận một số công ty xây dựng trực thuộc Bộ về Tổng công ty.

1991

Ngày 10/08/1991 Công ty Dịch vụ và Xây dựng nước ngoài đổi tên thành Tổng công ty Xuất Nhập Khẩu Xây dựng Việt Nam hoạt động trong lĩnh vực xây dựng, xuất nhập khẩu và xuất khẩu lao động.

1988

Ngày 27/09/1988 Công ty Dịch vụ và Xây dựng nước ngoài, tiền thân của Tổng công ty Cổ phần Xuất Nhập Khẩu và Xây dựng Việt Nam được thành lập.

III. NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH

A. NGÀNH NGHỀ KINH DOANH

1. Kinh doanh Bất động sản



Kinh doanh bất động sản là một lĩnh vực có nhiều tiềm năng mang lại hiệu quả cao và được Vinaconex xác định là lĩnh vực

kinh doanh trọng yếu, nhất là đối với một doanh nghiệp có năng lực về xây lắp, sản xuất vật liệu xây dựng. Hiện nay Vinaconex đang tập trung hoàn thành thủ tục để chuẩn bị triển khai một số dự án bất động sản tại Hà Nội, Đà Nẵng, Thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh thành phố khác...

2. Xây lắp công trình



VINACONEX đang được biết đến là một nhà thầu xây lắp hàng đầu của ngành xây dựng Việt Nam với năng lực thực hiện các dự án lớn như xây dựng dân dụng,

công nghiệp, hạ tầng kỹ thuật đô thị, giao thông, thủy lợi ... dưới các hình thức nhận thầu, tổng thầu xây lắp, tổng thầu EPC. Đây là lĩnh vực hoạt động then chốt, sẽ luôn được VINACONEX tăng cường về nguồn lực, đổi mới công nghệ, thiết bị để đảm nhận thực hiện các dự án quy mô lớn và phức tạp hơn..

3. Sản xuất công nghiệp



Gắn kết giữa kinh doanh bất động sản, tư vấn thiết kế và xây lắp, sản xuất công nghiệp và vật

liệu xây dựng là lĩnh vực trọng tâm trong các lĩnh vực hoạt động của VINACONEX. Các sản phẩm sản xuất công nghiệp và vật liệu xây dựng của VINACONEX là những sản phẩm thiết yếu đối với đời sống xã hội, hàm chứa yếu tố công nghệ cao, được sản xuất trên dây chuyền công nghệ hiện đại và mang tính cạnh tranh trên thị trường

4. Tư vấn thiết kế



Các giải pháp về quy hoạch, kiến trúc, kết cấu ... do VINACONEX đề xuất đều hướng tới mục tiêu phát triển bền vững, đáp ứng tốt nhất nhu cầu của cuộc sống, mang hơi thở thời đại cũng như đậm đà bản sắc dân tộc.



5. Các lĩnh vực khác

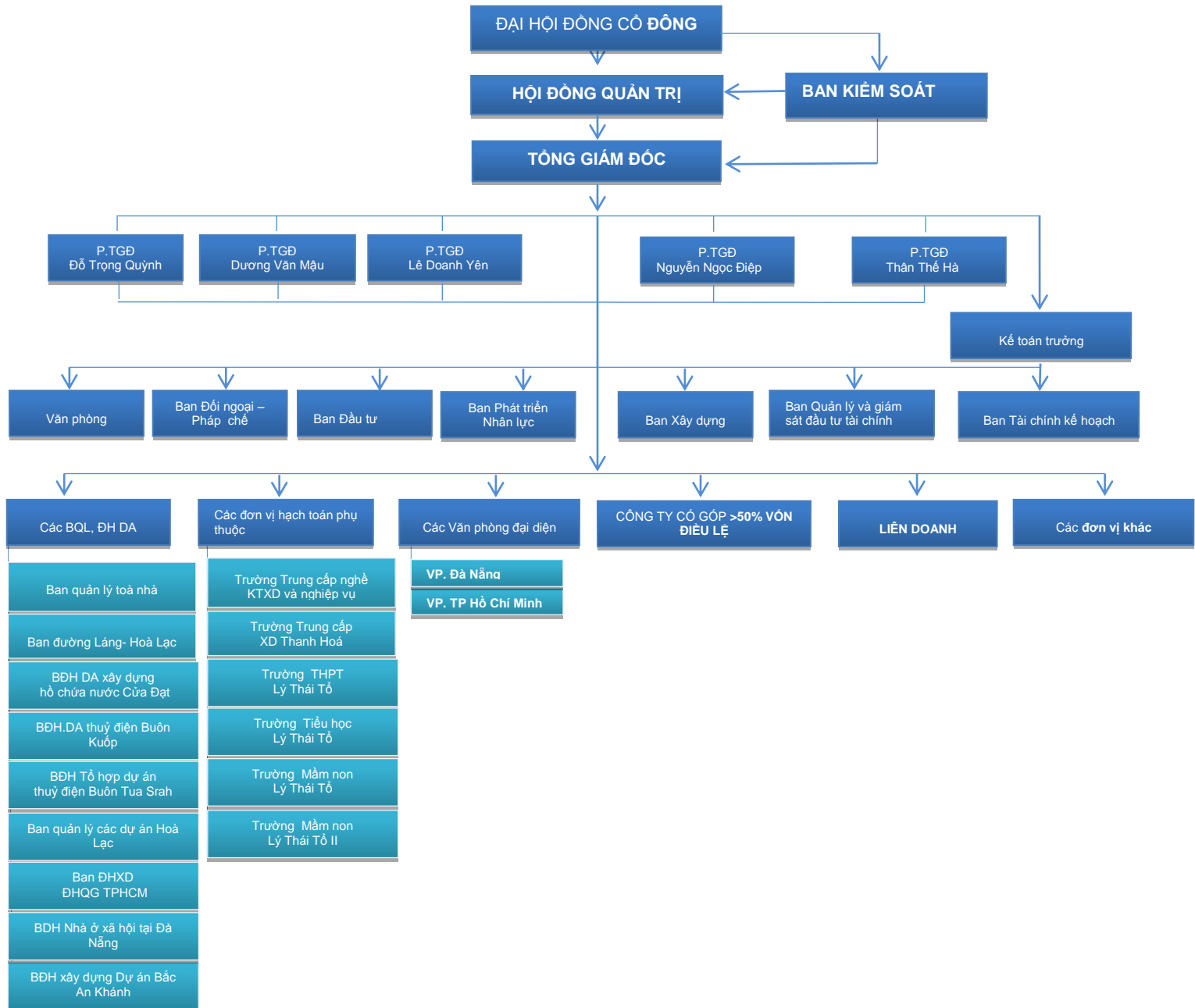
Kinh doanh xuất nhập khẩu, kinh doanh thương mại, du lịch, khách sạn, giáo dục đào tạo ...

B. ĐỊA BÀN KINH DOANH

Hà Nội - Đà Nẵng – Thành phố Hồ Chí Minh và một số các tỉnh thành khác trong cả nước.

C. MÔ HÌNH QUẢN TRỊ, TỔ CHỨC KINH DOANH VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ

Sơ đồ tổ chức Tổng công ty cổ phần VINACONEX



D. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

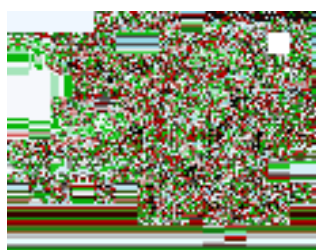
1. Sứ mệnh

- *Đối với lĩnh vực xây lắp*: cung cấp dịch vụ xây lắp đối với các loại công trình dân dụng, công trình công nghiệp, công trình cơ sở hạ tầng với chất lượng tốt, áp dụng công nghệ tiên tiến và đảm bảo thời hạn bàn giao với giá thành hợp lý.
- *Đối với lĩnh vực đầu tư, kinh doanh bất động sản và hạ tầng cơ sở*: cung cấp cho xã hội và khách hàng các sản phẩm đảm bảo (i) chất lượng cao, (ii) thân thiện với người sử dụng, (iii) thực hiện đúng cam kết, và (iv) phù hợp với nhu cầu thị trường và xã hội.

2. Mục tiêu chiến lược

❖ Đối với lĩnh vực xây lắp:

✓ Dẫn đầu trong lĩnh vực xây lắp các loại công trình dân dụng, công trình công nghiệp, công trình cơ sở hạ tầng với các tiêu chí: (i) đảm bảo chất lượng, (ii) áp dụng công nghệ tiên tiến và thân thiện với môi trường, (iii) đúng thời hạn bàn giao, và (iv) giá thành phù hợp, cạnh tranh;



✓ Tìm kiếm các công trình xây dựng quy mô lớn, đòi hỏi quy trình công nghệ cao để phát huy thế mạnh của Tổng Công ty;

✓ Hình thành đội ngũ nhân lực đấu thầu và quản lý dự án chuyên nghiệp; hoàn thiện mô hình nhà thầu quản lý EPC tại Tổng Công ty;

✓ Tổng Công ty là nhà thầu quản lý, trực tiếp quản lý tất cả các hoạt động xây lắp, đấu thầu thi công của Tổng Công ty (bao gồm cả các đơn vị thành viên);

✓ Chuyên nghiệp hóa hoạt động các doanh nghiệp thành viên trong lĩnh vực xây dựng bằng cách chuyên môn hóa hoạt động các doanh nghiệp này theo từng lĩnh vực chuyên ngành;

✓ Nghiên cứu và ứng dụng công nghệ mới, thân thiện với môi trường trong lĩnh vực xây dựng

❖ Đối với lĩnh vực đầu tư, kinh doanh bất động sản:

✓ Dẫn đầu trong lĩnh vực đầu tư bất động sản (khu nhà ở, khu đô thị, khu công nghiệp, hạ tầng kỹ thuật) đảm bảo (i) chất lượng, (ii) thân thiện với người sử dụng, (iii) thực hiện đúng cam kết, và (iv) giá cả hợp lý, phù hợp với thị trường và xã hội;



✓ Hình thành đội ngũ phát triển bất động sản và hoàn thiện mô hình quản lý bất động sản chuyên nghiệp tại Tổng Công ty;

✓ Phát huy thế mạnh của Tổng Công ty vừa là nhà đầu tư vừa là đơn vị trực tiếp triển khai thi công dự án đầu tư để tìm kiếm và tham gia đầu tư các dự án cơ sở hạ tầng xã hội mà các doanh nghiệp khác chưa thể hoặc chưa sẵn sàng tham gia đầu tư như dự án sản xuất và phân phối nước sạch, sản xuất và phân phối điện, dự án giao thông (đường, cầu);



CÔNG TRÌNH THỦY ĐIỆN NGÓI PHÁT

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2014



Dự án Splendor

I. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

Đơn vị tính: tỷ đồng

TT	Các chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2014	Thực hiện năm 2014	Tỷ lệ % so KH 2014	Tỷ lệ % so thực hiện năm 2013
1	Tổng doanh thu	3,376.5	3.534,8	104.7%	71,9%
1.1	Hoạt động xây lắp	2,894.2	2,991.8	103.4%	74,7%
1.2	Hoạt động kinh doanh bất động sản (cho thuê văn phòng)	119.6	117.2	98.0%	31,4%
1.3	Hoạt động đầu tư vốn	145.6	107.2	73.6%	78.1%
	<i>Trong đó: Cổ tức, lợi nhuận được chia từ các Cty cổ phần, liên doanh</i>	89.6	107.2	119.6%	82,6%
1.4	Hoạt động tài chính	138.6	228.3	164.7%	80.9%
1.5	Hoạt động kinh doanh khác (giáo dục, dịch vụ, hỗ trợ lãi suất sau đầu tư, thuế nhà thầu nước ngoài XMCP)	78.6	90.3	114.9%	75,5%
2	Lợi nhuận trước thuế	305.2	316.6	103.7%	104.6%
3	Lợi nhuận sau thuế	305.2	316.6	103.7%	104.6%
4	Tỷ lệ cổ tức	6,0%	6,0%	100,0%	150,0%



II. TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ



THÀNH VIÊN BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

1. Thành viên Ban Tổng giám đốc



1) Ông Vũ Quý Hà – Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc

Kỹ sư điện, Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh

Được bầu là Thành viên HĐQT và Tổng giám đốc Tổng công ty Vinaconex từ tháng 12 năm 2011, Ông Hà đã có hơn 32 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực xây lắp và kinh nghiệm trong việc đấu thầu các dự án có nguồn vốn trong và ngoài nước. Hiện nay ông còn là Chủ tịch HĐQT của Công ty CP nước sạch Vinaconex, Công ty Vimeco và là thành viên HĐQT của Vinaconex 2, Vinaconex 3, Công ty CP Xi măng Cẩm Phả.



2) Ông Đỗ Trọng Quỳnh - Phó Tổng giám đốc

Kỹ sư Xây dựng, Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh

Ông Đỗ Trọng Quỳnh được bổ nhiệm làm PTGD Tổng công ty Vinaconex từ 27/8/2014. Với bề dày kinh nghiệm gần 30 năm công tác trong ngành xây dựng, Ông Quỳnh từng trải qua nhiều vị trí chủ chốt tại Công ty CP Xây dựng số 2 – một đơn vị nòng cốt của Tổng công ty như Phó Giám đốc, Tổng giám đốc, Chủ tịch HĐQT. Ngoài việc đảm nhiệm vị trí PTGD tại Tổng công ty, Ông Quỳnh còn là Chủ tịch HĐQT Công ty Vinaconex 5, Vinaconex 25, Vinaconex 27,



3) Ông Nguyễn Ngọc Điệp - Phó Tổng giám đốc

Kỹ sư Xây dựng, Thạc sỹ Quản trị kinh doanh

Với bề dày kinh nghiệm 33 năm công tác, là một trong những cán bộ đầu tiên của Vinaconex, ông Điệp đã có nhiều năm là đại diện của Vinaconex ở nước ngoài để chỉ đạo công tác xuất khẩu lao động và chuyên gia kỹ thuật, ông am hiểu sâu sắc về kỹ thuật trong ngành xây dựng cũng như quản trị doanh nghiệp trong và ngoài nước. Ngoài việc làm PTGD ở Vinaconex, ông còn là chủ tịch HĐQT của các trường Lý Thái Tổ, Công ty Nedi2 và là thành viên HĐQT của Vinaconex 5, Vinaconex 6, Công ty CP BOT Hà Nội – Bắc Giang...



4) Ông Thân Thế Hà - Phó Tổng giám đốc

Kỹ sư kinh tế vận tải, Cử nhân ngoại thương, Thạc sỹ Quản lý kinh tế

Trước khi được bổ nhiệm làm PTGD Tổng công ty Vinaconex từ 27/8/2014, Ông Hà đã có nhiều năm công tác trong lĩnh vực thương mại, xuất khẩu lao động, sản xuất công nghiệp, xây dựng, bất động sản v.v Ngoài việc đảm nhiệm vị trí PTGD tại Tổng công ty, Ông Hà còn là Chủ tịch HĐQT Công ty Vinaconex MEC, Vinaconex ITC, VIWACO, VIGLAFICO và là thành viên HĐQT Vinaconex P&C và Vinaconex VCTD



5) Ông Lê Doanh Yên – Phó Tổng giám đốc

Kỹ sư chế tạo máy

Gia nhập Tổng công ty Vinaconex ngay từ những ngày đầu (1992), ông Yên từng trải qua nhiều vị trí như Phó phòng kế hoạch, thống kê và tổng hợp Tổng công ty, Phó Tổng giám đốc thứ nhất Công ty liên doanh Vinata, Giám đốc Ban điều hành dự án xây dựng nhà ga T2 sân bay quốc tế Nội Bài, trước khi được bổ nhiệm làm PTGD Tổng công ty từ tháng 8 năm 2013. Ngoài ra, ông còn là Chủ tịch HĐQT tại Công ty Vinaconex 15,



6) Ông Dương Văn Mậu – Phó Tổng giám đốc

Kỹ sư xây dựng

Ông Mậu được bổ nhiệm làm PTGD Tổng công ty từ tháng 10 năm 2013. Ông là người có hiểu biết rất sâu sắc về lĩnh vực khoa học công nghệ, tư vấn thiết kế, ứng dụng vào thực tế mang lại hiệu quả cao. Ngoài nhiệm vụ tại TCT, ông còn là thành viên HĐQT tại Vinaconex 9, Vinaconsult.

Vinasinco và Vinaconex Đà Nẵng.

2. Những thay đổi trong ban điều hành

TT	Tên cá nhân	Thời điểm thay đổi	Thay đổi
01	Ông Đỗ Trọng Quỳnh	27/8/2014	Được bổ nhiệm Phó Tổng giám đốc
02	Ông Thân Thế Hà	27/8/2014	Được bổ nhiệm Phó Tổng giám đốc
03	Ông Vương Công San	1/10/2014	Nghỉ hưu theo chế độ

3. Chính sách đối với người lao động

a) Số lượng cán bộ nhân viên

Tổng số lao động của Tổng công ty tính đến thời điểm 31/12/2014 là 19.923 người, trong đó:

- ✓ Trình độ trên Đại học: 195 người
- ✓ Trình độ Đại học: 4.043 người
- ✓ Trình độ Cao đẳng: 392 người
- ✓ Trình độ Trung cấp và sơ cấp: 1.166 người
- ✓ Công nhân kỹ thuật: 9.276 người
- ✓ Lao động phổ thông: 4.851 người.

Cơ quan Tổng công ty:

Tổng số CBNV: 289 người, trong đó:

- ✓ Trình độ trên Đại học: 33 người
- ✓ Trình độ Đại học: 194 người
- ✓ Trình độ Cao đẳng: 15 người
- ✓ Công nhân kỹ thuật: 32 người
- ✓ Lao động phổ thông: 15 người.

b) Chính sách đối với người lao động

Công tác tiền lương

- Xây dựng quỹ lương kế hoạch năm 2014 dựa trên kế hoạch sản xuất kinh doanh và thù lao HĐQT, BKS nhằm đảm bảo chi trả lương đầy đủ, kịp thời cho người lao động tại Công ty Mẹ, không để xảy ra tình trạng nợ lương, nợ tiền BHXH, đồng thời động viên, khuyến khích người lao động tăng năng suất lao động;
- Hỗ trợ các đơn vị phụ thuộc và các đơn vị thành viên trong công tác xây dựng cơ chế tiền lương, tiền thưởng trong năm và phương án xây dựng kế hoạch quỹ lương các năm tiếp theo, đảm bảo phù hợp với kết quả sản xuất, kinh doanh của đơn vị và đúng quy định pháp luật về tiền lương;
- Phối hợp với các Trường nghiệp vụ thuộc Tổng công ty triển khai công tác nâng ngạch, chuyển ngạch lương cho cán bộ và nâng bậc lương cho CNKT, góp phần sàng lọc và củng cố kiến thức cho đội ngũ làm công tác chuyên môn, nghiệp vụ khoa học và công nhân kỹ thuật;
- rà soát quy chế phân phối tiền lương; công tác xếp lương, điều chỉnh tiền lương cho cán bộ khối văn phòng Tổng công ty, đảm bảo phù hợp, đúng với hiệu quả công tác của mỗi CBNV, mang lại hiệu quả cao trong công tác sử dụng cán bộ.

Công tác giải quyết chế độ, chính sách cho người lao động

- Phối hợp với cơ quan BHXH Quận và BHXH TP Hà Nội thực hiện chế độ báo cáo quyết toán BHXH hàng quý trong năm đảm bảo chế độ và thời gian và quy định. Chấp hành đầy đủ và nghiêm túc chế độ thu của cơ quan Bảo hiểm xã hội, thực hiện công tác trích nộp BHXH hàng tháng, tuyệt đối không nợ tiền BHXH;
- Lập hồ sơ làm thủ tục đóng BHXH cho cán bộ mới ký HĐLĐ, đáp ứng yêu cầu cấp thẻ BHYT cho người lao động, giải quyết thủ tục chốt sổ BHXH cho người
- Theo dõi, tổng hợp số liệu nợ lương và BHXH tại các đơn vị thành viên thuộc Tổng công ty đặc biệt các đơn vị nợ đọng lương và BHXH;
- Tham gia hỗ trợ đơn vị thành viên trong công tác đối chiếu, giải quyết chế độ BHXH đối với người lao động (nếu có);
- Hỗ trợ, tư vấn kịp thời đối với người lao động làm việc tại cơ quan Tổng công ty và đơn vị thành viên có quá trình công tác trước năm 1995 thiếu hồ sơ gốc hoặc các loại giấy tờ có liên quan đến tiến trình cấp sổ BHXH phương pháp lập hồ sơ cấp sổ

- lao động thực hiện chấm dứt HĐLĐ;
- Giải quyết các chế độ BHXH ngắn hạn như ốm đau, thai sản... cho người lao động, đảm bảo thời gian chi trả đúng quy định;
 - Phối hợp với cơ quan BHXH để giải quyết các vấn đề phát sinh trong quá trình giải quyết chế độ hưu trí và các chế độ khác đối với cán bộ như quá trình công tác, tiền lương vì lợi ích người lao động, kiện toàn hồ sơ hợp lệ nhằm bảo lưu mức lương đã hưởng cho cán bộ, làm căn cứ hiệu quả để tính lương hưu bình quân cho cán bộ;

BHXH phục vụ cho công tác giải quyết chế độ BHXH đạt hiệu quả cao. Giải đáp thắc mắc kịp thời của người lao động và đơn vị thành viên trong việc thực hiện chế độ, chính sách của Nhà nước, không để xảy ra tình trạng khiếu kiện kéo dài, làm ảnh hưởng đến uy tín của Tổng công ty và đơn vị;

IV. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN

1. Các khoản đầu tư lớn

Tình hình đầu tư tài chính năm 2014

Trong năm 2014 Tổng công ty chưa thực hiện tăng vốn vào các công ty theo kế hoạch tái cấu trúc mà chỉ tăng vốn theo yêu cầu cấp bách tại các đơn vị sau:

Đơn vị tính: Tỷ đồng

TT	Tên Công ty	Thực hiện đầu tư vốn trong năm 2014	Tỷ lệ sở hữu sau khi tăng vốn	Ghi chú
1	Công ty cổ phần Đầu tư BOT Hà Nội – Bắc Giang	42,1	19,92%	Tổng công ty hoàn thành tiến độ góp vốn đợt 4 cho giai đoạn 2014-2016
2	Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Miền Bắc 2 (NEDI 2)	62	76%	Tổng công ty tăng vốn bằng cách mua 6.200.000 cổ phiếu phát hành riêng lẻ.

3	Công ty cổ phần VIMECO	18	51%	Tổng công ty tăng vốn bằng cách mua 1.800.000 cổ phiếu phát hành riêng lẻ.
	Tổng cộng	122,1		

Tình hình đầu tư dự án năm 2014

Đơn vị tính: Tỷ đồng

TT	Nội dung	Kế hoạch 2014 (KH điều chỉnh)	Giá trị ước thực hiện 2014	Tỷ lệ đạt được so với KH
1	Các dự án do Tổng công ty làm chủ đầu tư và nắm cổ phần chi phối	662,08	528	80%
2	Các dự án do các đơn vị thành viên làm chủ đầu tư	1.802,2	1.763,5	97,86%
	Tổng cộng	2.464,3	2.291,5	93%

Thông tin các dự án tiêu biểu của Tổng công ty (xem phụ lục 1)

2. Các công ty con, công ty liên kết: (Xem phụ lục 2).

V. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

1. Tình hình tài chính

Tình hình tài chính Công ty mẹ 2014

Chỉ tiêu	Năm 2013 (vnd)	Năm 2014 (vnd)	% tăng/ giảm
Tổng giá trị tài sản	11.283.388.825.642	10.865.607.943.292	-4%

Doanh thu thuần	4.320.900.772.102	3.195.779.372.941	-26%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	258.548.902.880	244.188.039.791	-6%
Lợi nhuận khác	44.057.398.680	72.440.518.241	64%
Lợi nhuận trước thuế	302.606.301.560	316.628.558.032	5%
Lợi nhuận sau thuế	284.537.508.256	316.628.558.032	11%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức (%)	62,1%	83,7%	26%

Tình hình tài chính hợp nhất 2014

Chỉ tiêu	Năm 2013 (vnd)	Năm 2014 (vnd)	% tăng/giảm
Tổng giá trị tài sản	22.953.150.462.409	22.821.842.031.624	-0,57%
Doanh thu thuần	11.104.148.484.921	8.346.457.215.355	-24,83%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	309.127.942.580	304.741.318.354	-1,42%
Lợi nhuận khác	373.531.573.580	24.583.067.747	-93,42%
Lợi nhuận trước thuế	713.013.411.885	420.137.185.529	-41,08%

2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu tài chính Công ty mẹ

Các chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán		
Hệ số thanh toán ngắn hạn	1,33	1,37
Hệ số thanh toán nhanh	1,08	0,10
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn		

Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,51	0,48
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	1,02	0,90
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động		
Vòng quay hàng tồn kho	4,42	1,24
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0,38	0,29
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời		
Hệ số lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,07	0,10
Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,03	0,03
Hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0,06	0,08

Chỉ tiêu tài chính hợp nhất

Các chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán		
Hệ số thanh toán ngắn hạn	1,21	1,20
Hệ số thanh toán nhanh	0,70	0,79
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn		
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,69	0,68
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	2,80	2,68
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động		
Vòng quay hàng tồn kho	1,47	1,52
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0,48	0,37
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời		
Hệ số lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,05	0,04

Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,023	0,02
Hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0,03	0,04

VI. CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

1. Cổ phần

STT	Nội dung	Chi tiết	Tỷ lệ
1	Mã giao dịch:	VCG	
2	Mệnh giá:	10.000 đồng/cổ phần	
3	Thị trường niêm yết:	Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội	
4	Người chịu trách nhiệm CBTT:	Ông Phạm Chí Sơn GD Ban Đối ngoại – Pháp chế	
5	Tổng số cổ phần đang lưu hành	441.710.673	100%
6	Loại cổ phần:	Phổ thông	

2. Cơ cấu cổ đông

7	Cơ cấu cổ đông:	Cổ phần	Tỷ lệ
7.1	- SCIC:	255.251.153	57,79%
	- Viettel:	94.010.175	21,28%
7.2	- Cổ đông tổ chức:	394.688.997	89,35%
	- Cổ đông cá nhân:	47.021.676	10,65%
7.3	- Cổ đông trong nước:	401.502.710	90,90%
	- Cổ đông nước ngoài:	40.207.963	9,10%

7.4	- Cổ đông nhà nước:	349.261.328	79,07%
	- Cổ đông khác:	92.449.345	20,93%
7.5	- Chứng khoán loại 1:	441.710.653	99,999995%
	- Chứng khoán loại 2:	20	0,000005%

Nguồn: Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (danh sách chốt ngày 24/3/2015)

- 3. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:** Không có
- 4. Giao dịch cổ phiếu quỹ:** Không có giao dịch trong năm
- 5. Các chứng khoán khác:** Không có



Khu đô thị Trung Hòa – Nhân

BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC



Vinaconex Media
ĐIỀU KHIỂN VÀ PHÂN PHỐI
CÔNG TRÌNH VÀ DỊCH VỤ

www.vinaconex.com.vn

I. BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

A. CÔNG TY MẸ

1. Tình hình tài sản

Kết thúc năm tài chính 2014, tổng tài sản của Công ty mẹ đạt 10.866 tỷ đồng, giảm 417,8 tỷ đồng so với năm 2013. Trong đó, các chỉ tiêu tài sản có sự biến động lớn trong năm 2014 gồm:

Nhóm các tài sản giảm dẫn đến tổng tài sản giảm:

- Tiền và các khoản tương đương tiền giảm 176 tỷ đồng chủ yếu do trong năm Tổng công ty trả cổ tức cho cổ đông số tiền 175.6 tỷ đồng
- Hàng tồn kho giảm 786 tỷ đồng do trong năm Tổng công ty tập trung quyết toán các công trình dở dang, ghi nhận doanh thu tại các dự án lớn: Bảo tàng Hà Nội, Nhà ở CBCNV Kim Chung, Đông Anh, gói thầu A8 cao tốc Nội Bài-Lào Cai, Nhà ga T2 Nội Bài
- Vay và nợ vay: giảm 314 tỷ đồng do Tổng công ty đã tích cực thu tiền từ chủ đầu tư để trả nợ các khoản vay ngắn hạn công trình và trả nợ vay đầu tư dự án theo kế hoạch trả nợ.

Nhóm các tài sản tăng dẫn đến tổng tài sản giảm:

- Trong năm 2014, Tổng công ty thực hiện trích lập dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi là 70,4 tỷ đồng, hoàn nhập do xử lý nợ và thu nợ là 34,6 tỷ đồng dẫn đến số lũy kế trích lập dự phòng đến cuối năm 2014 là 311 tỷ đồng. Số trích lập dự phòng phải thu khó đòi tăng làm tăng chi phí quản lý doanh nghiệp, giảm kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty số tương ứng.

Nhóm các tài sản tăng:

- Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn tăng do chuyển khoản cho Công ty CP Xi măng Cẩm Phả vay ngắn hạn thành đầu tư tài chính dài hạn số tiền 111 tỷ đồng.
- Phải thu ngắn hạn tăng 436 tỷ đồng trong đó chỉ tiêu phải thu khách hàng tăng 573 triệu đồng, các khoản phải thu khách hàng của các công trình đã hoàn thành quyết toán với chủ đầu tư phải thu khác giảm 140 tỷ đồng.
- Vốn chủ sở hữu tăng 134 tỷ đồng chủ yếu do khoản lợi nhuận sau thuế chưa phân phối tăng.

Từ những chi tiết tăng giảm các khoản thuộc tài sản ngắn hạn và tài sản dài hạn nêu trên đã làm thay đổi cơ cấu của tài sản như sau:

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2014	Năm 2013
Cơ cấu tài sản			
- Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	%	43,51	45,93

- Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	%	56,49	54,07
--------------------------------	---	-------	-------

Cơ cấu tài sản thay đổi theo hướng tỷ trọng tài sản ngắn hạn giảm, tỷ trọng tài sản dài hạn tăng trong Tổng tài sản.

2. Tình hình nợ phải trả

Trong năm 2014, toàn bộ các khoản nợ của Tổng công ty được thanh toán đúng hạn, cho đến nay, tại Tổng công ty không có nợ quá hạn, nợ xấu. Kết thúc năm tài chính 2014, nợ phải trả của Tổng công ty là 5.158 tỷ đồng giảm 552.5 tỷ đồng. Các yếu tố làm cho nợ phải trả giảm gồm:

Nợ ngắn hạn giảm 440 tỷ đồng do:

- Vay và nợ vay ngắn hạn giảm 194 tỷ đồng
- Người mua trả tiền trước giảm 257 tỷ đồng do Tổng Công ty đẩy mạnh việc thanh, quyết toán giá trị dở dang các công trình và xuất hóa đơn cho chủ đầu tư. Việc này cũng làm tăng giá trị các khoản phải trả nhà thầu thi công của Tổng công ty.

Nợ dài hạn giảm 112 tỷ đồng theo đúng kế hoạch trả các khoản nợ vay dài hạn.

Sự biến động về cơ cấu vốn thể hiện ở các chỉ tiêu:

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2014	Năm 2013
- Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	47,47	50,61
- Vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	%	56,49	49,39

Nợ phải trả giảm cả về số tuyệt đối và số tương đối cho thấy Tổng công ty đang nỗ lực cơ cấu lại các khoản nợ.

* Ảnh hưởng của tỷ giá hối đoái đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty:

Năm 2014, tỷ giá hạch toán đối với đồng USD tăng 1,36%, tỷ giá JPY giảm 11.32%, tỷ giá EUR giảm 11,33%. Tỷ giá thay đổi theo xu hướng trên dẫn đến lãi tỷ giá là 26 tỷ đồng.

B. HỢP NHẤT

1. Tình hình tài sản

Năm 2014, giá trị Tổng tài sản hợp nhất của Tổng công ty là 22.821,8 tỷ đồng giảm 131,4 tỷ đồng tương đương 0,57%. Như vậy, về cơ bản, Tổng tài sản tại thời điểm 31/12/2014 không có sự biến động lớn. Trong năm 2014, Tổng Công ty thực hiện thoái vốn tại các đơn vị như

Công ty cổ phần Vật tư ngành nước – Viwapico, Công ty cổ phần Sàn giao dịch Bất động sản Vinaconex, Công ty cổ phần Công trình Ngâm – Vinavico, một phần tại Công ty cổ phần xây dựng số 7 dẫn đến các chỉ tiêu trên Báo cáo tài chính Hợp nhất 2014 có sự thay đổi. Các chỉ tiêu tài sản có sự biến động lớn trong năm gồm:

Nhóm các tài sản giảm dẫn đến tổng tài sản giảm:

- Hàng tồn kho giảm mạnh (1.140,3 tỷ đồng) từ 5.431,3 tỷ đồng xuống 4.291,0 tỷ đồng. Nguyên nhân chính là Tổng Công ty đẩy mạnh công tác quyết toán giá trị khối lượng hoàn thành các công trình dở dang để ghi nhận doanh thu, giá vốn góp phần làm tăng số dư tiền và tương đương tiền, các khoản phải thu và giảm các khoản nợ phải trả.
- Tài sản ngắn hạn khác giảm 20,4 tỷ đồng, từ 632,2 tỷ đồng xuống 611,8 tỷ đồng nguyên nhân do khoản thuế giá trị gia tăng được khấu trừ và khoản thuế và các khoản phải thu Nhà nước giảm.

Nhóm các tài sản tăng:

- Tiền và các khoản tương đương tiền tăng 368,0 tỷ đồng, từ mức 1.110,6 tỷ đồng lên 1.478,6 tỷ đồng do một số đơn vị thành viên có số dư tiền cuối năm 2014 tăng.
- Các khoản phải thu ngắn hạn tăng 156,3 tỷ đồng, từ 5.663,1 tỷ đồng lên 5.819,5 tỷ đồng nguyên nhân chủ yếu do Tổng Công ty đẩy mạnh công tác nghiệm thu, quyết toán giá trị khối lượng hoàn thành để ghi nhận doanh thu dẫn đến các khoản phải thu khách hàng tại 31/12/2014 tăng mạnh (400,3 tỷ đồng).
- Bất động sản đầu tư tăng 226,8 tỷ đồng, từ 989,7 tỷ đồng lên 1.216,5 tỷ đồng nguyên nhân chủ yếu do trong năm Công ty cổ phần Phát triển thương mại Vinaconex quyết toán các khoản chi phí xây dựng cơ bản dở dang hình thành bất động sản với giá trị tăng lên 218,0 tỷ đồng.
- Các khoản đầu tư tài chính dài hạn tăng 135,6 tỷ đồng, từ 3.440,5 tỷ đồng lên 3.579,1 tỷ đồng chủ yếu do trong năm Tổng Công ty và các đơn vị thành viên tăng vốn góp vào các đơn vị khác đồng thời giá trị tài sản thuần của Công ty liên kết, liên doanh trong năm cũng tăng lên.

Do giá trị tuyệt đối của nhóm các tài sản giảm lớn hơn giá trị tuyệt đối nhóm các tài sản tăng nên tổng tài sản tại thời điểm 31/12/2014 giảm so với thời điểm 1/1/2014.

Sự biến động về cơ cấu tài sản thể hiện qua các chỉ số:

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2014	Năm 2013
Cơ cấu tài sản			
- Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	%	54,16	56,32
- Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	%	45,84	43,68

Trong năm. Tỷ trọng tài sản ngắn hạn trên Tổng tài sản giảm nhẹ đồng thời tỷ trọng tài sản dài hạn trên tổng tài sản tăng nhẹ.

2. Tình hình nợ phải trả

Nợ phải trả năm 2014 trên BCTC hợp nhất là 15.549,48 tỷ đồng giảm 279,2 tỷ đồng, nợ ngắn hạn giảm 376,6 tỷ đồng, nợ dài hạn tăng 97,4 tỷ đồng, trong đó nợ ngắn hạn chiếm 66,04% tổng nợ.

Nợ ngắn hạn giảm chủ yếu ở chỉ tiêu:

- Vay và nợ ngắn hạn giảm 412,5 tỷ đồng tương đương mức giảm 14,26%.
- Thuế và các khoản phải nộp Nhà Nước giảm 73,7 tỷ đồng tương đương mức giảm 14,96%.
- Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác giảm 179,3 tỷ đồng tương đương mức giảm 10,28%.

Vay và nợ vay dài hạn tăng 97,4 tỷ đồng, nguyên nhân chủ yếu do chỉ tiêu doanh thu chưa thực hiện tăng 97,7 tỷ đồng (trong đó, doanh thu chưa thực hiện tại Công ty cổ phần Phát triển thương mại Vinaconex tăng 86,1 tỷ đồng).

Nguyên nhân chính làm giảm các chỉ tiêu trên là do Tổng Công ty đẩy mạnh giải phóng hàng tồn kho, tạo dòng tiền thanh toán các khoản nợ của Ngân hàng, nộp thuế vào Ngân sách và trả các khoản nợ khác.

Sự biến động các chỉ tiêu nợ ảnh hưởng tới chỉ tiêu khả năng thanh toán, cụ thể:

Chỉ tiêu về khả năng thanh toán	2014	2013	Thay đổi
Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn (Lần)	1,20	1,21	0,83%
Hệ số thanh toán nhanh: TSLĐ-Hàng tồn kho/Nợ ngắn hạn (Lần)	0,79	0,7	12,9%

Chỉ tiêu hệ số khả năng thanh toán ngắn hạn năm 2014 của Tổng Công ty không biến động lớn so với năm 2013 và đều lớn hơn 1, điều này cho thấy Tổng Công ty đảm bảo khả năng thanh toán các khoản nợ ngắn hạn. Chỉ tiêu hệ số thanh toán nhanh tăng chứng tỏ khả năng thanh khoản của các tài sản ngắn hạn tăng dẫn đến giảm rủi ro khả năng thanh toán các khoản nợ ngắn hạn

II. MỤC TIÊU KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG NĂM 2015

- Kiên trì với định hướng lấy xây lắp và đầu tư kinh doanh bất động sản làm nòng cốt;
- Tiếp tục quyết liệt thực hiện công tác tái cấu trúc, thoái vốn ở nhiều công ty con hoạt động không hiệu quả hoặc không nằm trong chiến lược phát triển để thu hồi vốn và thực hiện đầu tư theo chiến lược đã vạch ra.
- Nhận thức những khó khăn, tồn tại trong năm 2015 nên dự báo quy mô sản xuất kinh doanh (giá trị sản lượng, doanh thu) của Công ty Mẹ sẽ không mở rộng so với năm 2014, tổng tài sản chỉ tăng nhẹ do triển khai các dự án đầu tư và phân đấu tăng trưởng chỉ tiêu hiệu quả, các chỉ tiêu chính như sau:
 - ✓ Tổng doanh thu : 2.700 tỷ đồng
 - ✓ Lợi nhuận trước thuế : 350 tỷ đồng
 - ✓ Tỷ lệ cổ tức : 7% (tăng 16,7% so với năm 2014)

III. CÁC GIẢI PHÁP TRIỂN KHAI KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2015

1. Đối với hoạt động xây lắp

- Tập trung mọi nguồn lực cho công tác đấu thầu, phát huy uy tín thương hiệu, năng lực thiết bị, kinh nghiệm để tăng tính cạnh tranh trong đấu thầu xây dựng; củng cố hệ thống đấu thầu từ Tổng Công ty tới các đơn vị để tập trung được sức cạnh tranh cao nhất.
- Mở rộng tìm kiếm thị trường, chú trọng các dự án đầu tư xây dựng hạ tầng giao thông, các dự án xây lắp điện, nhà ga, bến cảng, hạ tầng khu công nghiệp, khu đô thị, các dự án có vốn đầu tư nước ngoài như ODA, ADB, WB...
- Mở rộng liên doanh liên kết, chú trọng hợp tác với các nhà thầu nước ngoài để đấu thầu các công trình, dự án lớn để vừa nâng cao năng lực, vừa học hỏi kinh nghiệm.
- Tiếp tục triển khai, tiếp cận với các Chủ đầu tư có nhu cầu triển khai dự án với danh nghĩa là Tổng thầu EPC; Áp dụng các công nghệ mới trong thiết kế nhằm giảm chi phí trực tiếp, rút ngắn thời gian thi công, mang lại lợi ích cho nhà đầu tư và tăng khả năng cạnh tranh trong hoạt động xây lắp.
- Tiếp tục đẩy mạnh công tác quản lý dự án, nâng cao năng lực quản lý và điều hành xây lắp của Ban điều hành dự án. Kiên định mô hình quản lý Tổng Công ty – Ban điều hành và Công ty – Ban điều hành; kiểm soát tốt cơ chế khoán trong khoán đội để hạn chế các rủi ro tiềm ẩn khi thực hiện dự án;
- Phân đấu doanh thu xây lắp ~2.100 tỷ đồng, lợi nhuận gộp ~ 79,4 tỷ đồng.

2. Đối với hoạt động đầu tư, kinh doanh bất động sản:

- Tập trung nguồn vốn và nhân lực để triển khai các dự án trọng điểm của Công ty Mẹ làm chủ đầu tư và hợp tác đầu tư như: dự án cải tạo khu chung cư cũ 97- 99 Láng Hạ, dự án hạ tầng Khu CNC 2 Hoà Lạc, dự án BOT đường Hà Nội – Bắc Giang, toà nhà chung cư thuộc dự án Vinata Towers,
- Hỗ trợ Công ty cổ phần VIWASUPCO triển khai dự án Nước Sông Đà giai đoạn 2,
- Đàm phán với đối tác Liên doanh An Khánh để nhanh chóng triển khai giai đoạn 2 của dự án nhằm tạo dòng tiền thu hồi công nợ thi công giai đoạn 1 của dự án cho Công ty Mẹ và các đơn vị thành viên.
- Tiếp tục đánh giá, lập phương án và chuẩn bị thủ tục đầu tư cho các dự án tạo nguồn như: khu nhà ở thu nhập thấp 18,5 ha Bắc An Khánh, dự án Đại Áng, dự án cải tạo

3. Hoạt động đầu tư vốn

- Tiếp tục tìm kiếm các cơ hội thuận lợi, các đối tác có tiềm năng để thoái vốn ở các đơn vị theo danh mục được phê duyệt; phân đấu hoàn thành thoái vốn ở 13 đơn vị trong năm 2015, thu về ~745 tỷ đồng.
- Tiếp tục kiện toàn và đổi mới về chất đối với hoạt động của Người đại diện quản lý vốn của Tổng Công ty; Giao nhiệm vụ tới Người đại diện vốn chỉ

khu chung cư cũ Thượng Đình và Thanh Xuân Bắc, 93 Láng Hạ, NEDI2 (mở rộng), Nhà máy xử lý nước sạch Hòa Liên (Đà Nẵng)...

- Ưu tiên chú trọng công tác tìm kiếm và phát triển các dự án mới theo hướng hợp tác đầu tư hoặc mua lại doanh nghiệp dự án. Tập trung vào các dự án BT, BOT, BOO theo hình thức PPP, các dự án đầu tư hạ tầng cấp thoát nước và xử lý nước thải, dự án thủy điện vừa và nhỏ trên địa bàn cả nước và các dự án BĐS có vị trí tiềm năng.
- Thực hiện tốt công tác quản lý bất động sản sau đầu tư, phân đấu doanh thu từ kinh doanh cho thuê bất động sản ~130 tỷ đồng, lợi nhuận gộp ~60 tỷ đồng.

các giải pháp nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh của đơn vị

- Tiếp tục thực hiện công tác kiểm tra, giám sát các đơn vị; thực hiện các biện pháp hỗ trợ đối với các đơn vị có vốn góp của Tổng Công ty hoạt động kém hiệu quả.
- Phân đấu giá trị lợi nhuận mang lại từ hoạt động đầu tư vốn ~ 200 tỷ đồng.

đạo, phối hợp với HĐQT, Ban điều hành đơn vị để quyết liệt thực hiện

4. **Tiếp tục đổi mới bộ máy và phương thức quản lý, điều hành cho phù hợp với năng lực và thực trạng hoạt động của Tổng Công ty. Tăng cường, thay đổi, luân chuyển cán bộ chủ chốt (ban điều hành, kế toán trưởng, người đại diện quản lý vốn) ở một số đơn vị, nhất là những đơn vị yếu kém.**
5. **Triển khai cập nhật phổ biến các quy định pháp luật mới có hiệu lực trong năm 2015 như Luật Doanh nghiệp, Luật đầu tư, Luật kinh doanh bất động sản, Luật nhà ở, Luật quản lý vốn Nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp, Luật bảo hiểm xã hội...cho toàn Tổng Công ty.**
6. **Tăng cường chế độ giám sát nhằm đảm bảo tuân thủ quy chế sử dụng thương hiệu, lấy năm 2015 là năm chủ động về truyền thông của Vinaconex theo hướng thân thiện và kịp thời.**
7. **Tiếp tục thực hành tiết giảm chi phí, rà soát và cắt giảm triệt để các khoản chi không cần thiết trong cả hệ thống.**

IV. GIẢI TRÌNH CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI Ý KIẾN KIỂM TOÁN

1. Ý kiến của Kiểm toán đối với Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2014 của Tổng Công ty

a) Các ý kiến ngoại trừ:

- Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, Công ty Cổ phần Xây dựng số 15 (Công ty 15) - Công ty con của Tổng Công ty có các khoản phải thu khách hàng đã quá hạn thanh toán trên 1 năm với giá trị khoảng 97,8 tỷ VND; đồng thời, Công ty có một số công trình có số dư chi phí sản xuất kinh doanh dở dang lớn hơn giá trị hợp đồng còn lại với giá trị khoảng 30 tỷ đồng và một số công trình đã hoàn thành từ lâu nhưng chưa thực hiện quyết toán được với chủ đầu tư có giá trị khoảng 65,5 tỷ VND. Chúng tôi không thu thập được đầy đủ các bằng chứng kiểm toán về giá trị có thể thu hồi đối với số dư các khoản phải thu khách hàng và giá trị thuần có thể thực hiện được của các công trình nêu trên, cũng như không thực hiện được các thủ tục thay thế để đánh giá dự phòng nợ phải thu khó đòi, dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày 31 tháng 12 năm 2014. Do đó, chúng tôi không thể xác định liệu có cần thiết phải điều chỉnh các số liệu này hay không.
- Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, Công ty Cổ phần Xây dựng số 15 chưa ghi nhận khoản thuế phải nộp, phải trả phạt chậm nộp, tiền bồi thường, hỗ trợ thu hồi đất và tiền quỹ đất bổ sung theo các Công văn thông báo của cơ quan thuế với tổng số tiền khoảng 55 tỷ VND. Theo đó chỉ tiêu “Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước” và “Phải trả, phải nộp ngắn hạn khác” trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 bị phản ánh thấp hơn số tiền lần lượt khoảng 40,6 tỷ VND và 14,4 tỷ VND; đồng thời, chỉ tiêu “Giá vốn hàng hóa và dịch vụ

cung cấp” và “Chi phí khác” trên Báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất năm 2014 bị phản ánh thấp hơn với số tiền lần lượt khoảng 14,1 tỷ VND và 40,9 tỷ VND.

b) Ý kiến nhấn mạnh người đọc về:

- Chúng tôi lưu ý đến Thuyết minh số 31 phần Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất. Tại ngày lập báo cáo tài chính này, Tổng Công ty và Công ty Cổ phần Xi măng Cẩm Phả - Công ty liên kết của Tổng Công ty (Tổng Công ty sở hữu 30% vốn điều lệ) đang thực hiện các thủ tục để thống nhất việc ghi nhận khoản thu nhập từ hỗ trợ lãi suất sau đầu tư Dự án trạm nghiền Xi măng Cẩm Phả với số tiền khoảng 12 tỷ VND. Việc ghi nhận khoản thu nhập này sẽ ảnh hưởng tới giá trị của khoản phải thu Công ty Cổ phần Xi măng Cẩm Phả trên báo cáo tài chính của Tổng Công ty. Trên Báo cáo tài chính riêng, Tổng Công ty đã trích lập dự phòng đầu tư tài chính với số tiền là 3,8 tỷ VND theo tỷ lệ lợi ích của Tổng Công ty tại Công ty Cổ phần Xi măng Cẩm Phả. Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo chưa bao gồm bất kỳ điều chỉnh nào có thể có liên quan đến vấn đề này.
- Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, Công ty Tài chính Cổ phần Vinaconex-Viettel - Công ty liên kết của Tổng Công ty (gọi tắt là “VVF”) có số dư tiền gửi tại một công ty tài chính khác với giá trị ghi sổ là 79 tỷ VND đã đáo hạn từ ngày 11 tháng 8 năm 2012 nhưng chưa thu hồi được, và số dư trái phiếu doanh nghiệp với giá trị ghi sổ là 150 tỷ VND đã đáo hạn từ ngày 19 tháng 10 năm 2012 nhưng chưa thu hồi được.

Theo Điều 24.4 - Điều khoản chuyển tiếp của Thông tư số 02/2013/TT-NHNN do Ngân hàng Nhà nước (“NHNN”) ban hành ngày 21 tháng 01 năm 2013 quy định về việc phân loại các tài sản có, mức trích, phương pháp trích lập dự phòng rủi ro và việc sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro trong hoạt động của các tổ chức tín dụng và chi nhánh ngân hàng nước ngoài (“Thông tư 02”), đối với một số loại tài sản phát sinh trước ngày hiệu lực của Thông tư 02 (tức là ngày 01 tháng 6 năm 2014), tổ chức tín dụng phải báo cáo NHNN về tình hình tài sản, khả năng tài chính của tổ chức tín dụng, khả năng, kế hoạch trích lập và sử dụng dự phòng và thực hiện phân loại nợ, trích lập và sử dụng dự phòng rủi ro đối với các tài sản này theo hướng dẫn của NHNN đối với từng trường hợp cụ thể.

VVF đã gửi Công văn số 126/2014/CV/VVF-KSRR&TDDL ngày 07 tháng 5 năm 2014 và Công văn số 149/2014/CV/VVF-KSRR&TDDL ngày 28 tháng 5 năm 2014 tới NHNN đề nghị hướng dẫn xử lý đối với hai khoản cụ thể nêu trên. Ngày 19 tháng 6 năm 2014, Cơ quan Thanh tra, giám sát Ngân hàng đã có Công văn số 457/TTGSNH trả lời, trong đó đề nghị VVF khẩn trương hoàn thiện phương án tái cơ cấu và NHNN sẽ xem xét xử lý kiến nghị của VVF trong tổng thể phương án tái cơ cấu đến năm 2015 của VVF. Theo hướng dẫn này của NHNN, VVF đã gửi dự thảo phương án tái cơ cấu bao gồm phương án trích lập dự phòng cho hai khoản nêu trên lên NHNN. Tại ngày lập báo cáo tài chính hợp nhất này, VVF vẫn đang trong quá trình hoàn thiện phương án tái cơ cấu bao gồm phương án trích lập dự phòng cho hai khoản nêu trên theo yêu cầu của NHNN để đề nghị NHNN phê duyệt. Do chưa có hướng dẫn cụ thể từ NHNN nên VVF chưa tiến hành trích lập dự phòng cho hai khoản nêu trên tại ngày 31 tháng 12 năm 2014.

Theo đó, Tổng Công ty chưa ghi nhận ảnh hưởng của việc chưa trích lập dự phòng cho hai khoản nêu trên của VVF đến báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014. Lợi nhuận từ VVF trong năm 2014 được ghi nhận theo phương pháp vốn chủ sở hữu vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất chưa bao gồm bất kỳ điều chỉnh nào có thể có liên quan đến vấn đề này.

- Chúng tôi lưu ý đến Thuyết minh số 33 phần Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất, Thông báo số 65/TB-VPCP ngày 29 tháng 02 năm 2012 của Văn phòng Chính phủ nêu “ý kiến kết luận của Thủ tướng Chính phủ về xử lý tài chính sau thanh tra việc cổ phần hóa Tổng Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam” có đề cập một số vấn đề đã được nêu trong báo cáo của Thanh tra Chính phủ. Ý kiến kết luận về các vấn đề này có thể làm phát sinh các khoản công nợ tiềm tàng của Tổng Công ty. Hiện tại, Tổng Công ty vẫn đang trong quá trình làm việc, giải trình với các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền về các nội dung liên quan đến ý kiến kết luận của Thủ tướng Chính phủ. Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo chưa bao gồm bất kỳ điều chỉnh nào có thể có liên quan đến các vấn đề nêu trên.

2. Giải trình của Tổng công ty đối với các ý kiến của Kiểm toán

a) Đối với ý kiến ngoại trừ:

- Về các khoản công nợ phải thu, chi phí dở dang tại Công ty Vinaconex 15: Tại 31/12/2014, Công ty có một số công trình có số dư chi phí sản xuất kinh doanh dở dang lớn hơn giá trị hợp đồng còn lại với giá trị khoảng 30 tỷ đồng, nguyên nhân là do trong quá trình thi công có giá trị khối lượng phát sinh, bù giá và Công ty chưa hoàn thiện thủ tục để ký Phụ lục hợp đồng với Chủ đầu tư. Các công trình còn lại chưa quyết toán có số dư chi phí sản xuất kinh doanh dở dang trên sổ sách của Công ty là 65,5 tỷ đồng. Tổng Công ty đã chỉ đạo Công ty Vinaconex 15 rà soát khối lượng dở dang, hoàn thiện hồ sơ, bám sát và đôn đốc chủ đầu tư quyết toán các công trình để có cơ sở ghi nhận doanh thu, chi phí hoạt động xây lắp. Công ty Vinaconex 15 cam kết trong quý 2/2015 hoặc chậm nhất là cuối năm 2015 sẽ hoàn tất công tác quyết toán với chủ đầu tư, ghi nhận doanh thu và kết chuyển chi phí sản xuất kinh doanh dở dang các công trình, đồng thời thu hồi các khoản phải thu đã tồn đọng lâu ngày. Tại thời điểm phát hành báo cáo tài chính năm 2014, Công ty Vinaconex 15 chưa thu thập được đầy đủ các bằng chứng để đánh giá khả năng có thể thu hồi đối với số dư các khoản phải thu khách hàng và giá trị thuần có thể thực hiện được của số hàng tồn kho trên, do đó, Tổng Công ty không đánh giá được số dự phòng nợ phải thu khó đòi, dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày 31 tháng 12 năm 2014.
- Về khoản thuế phải nộp, tiền phạt chậm nộp tại Công ty Vinaconex 15 với số tiền 55 tỷ: Theo báo cáo của Ban Giám đốc Vinaconex 15, phần lớn trong số 55 tỷ nói trên là khoản tiền sử dụng đất và phạt chậm nộp phát sinh tại dự án Khu biệt thự và nhà nghỉ cuối tuần Vụng Hương do Vinaconex 15 làm chủ đầu tư. Số tiền theo thông báo của cơ quan thuế là chưa đúng với số liệu tính toán của Công ty. Vì các số liệu nêu trên chưa chắc chắn nên tại thời điểm phát hành báo cáo tài chính 2014, Tổng Công ty chưa có cơ sở để ghi nhận các khoản thuế phải